

Số: 22 /2013/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 05 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Về tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ BẢY
(Từ ngày 04 đến ngày 05 tháng 12 năm 2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết thay thế Nghị quyết 02/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Cà Mau về tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 58/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá VIII, kỳ họp thứ Bảy đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc tuyển chọn trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi chung là cấp xã), với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Số lượng, thời gian tuyển chọn

Mỗi năm tuyển chọn khoảng 50 trí thức trẻ về công tác ở cấp xã; thời gian thực hiện từ năm 2012 đến năm 2015.

2. Đối tượng tuyển chọn

a) Trí thức trẻ có đăng ký thường trú tại tỉnh Cà Mau hoặc là con của người Cà Mau đang công tác, sinh sống ngoài tỉnh Cà Mau.

b) Công chức, viên chức đang công tác tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện trong tỉnh Cà Mau có nguyện vọng về công tác tại cấp xã theo danh mục ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và được cơ quan đang công tác đồng ý bằng văn bản.

c) Tuyển chọn trí thức trẻ ưu tiên theo thứ tự như sau: nữ; người dân tộc thiểu số; con gia đình chính sách; người có đăng ký thường trú ở các xã nghèo, khó khăn của tỉnh; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; người đã qua công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên các trường đại học.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện tuyển chọn

Tiêu chuẩn tuyển chọn chung thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn. Ngoài ra, còn phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Tốt nghiệp đại học trở lên;
- Lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức, sức khỏe tốt, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình công tác;
- Tuổi đời dưới 30 tuổi;
- Tình nguyện và cam kết đến làm việc tại cấp xã trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của tổ chức trong thời gian ít nhất là 05 năm.

4. Chế độ ưu đãi

a) Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2 điều này, nếu đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, khi được tuyển chọn và bố trí công tác ở cấp xã theo danh mục ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thì được hưởng chế độ ưu đãi như sau:

- Được hưởng 85% bậc lương khởi điểm (tương ứng với trình độ chuyên môn) theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được hỗ trợ khó khăn thêm 15% bậc lương khởi điểm trong thời gian tập sự. Ngoài ra, được hưởng các chế độ, chính sách khác áp dụng như đối với cán bộ, công chức cấp xã.

- Được hỗ trợ ban đầu một lần bằng 13 lần mức lương cơ sở/người, nếu tốt nghiệp loại trung bình; bằng 15 lần mức lương cơ sở/người, nếu tốt nghiệp loại khá và 18 lần mức lương cơ sở/người, nếu tốt nghiệp loại giỏi.

- Hàng tháng được hỗ trợ ưu đãi thêm bằng 50% mức lương hiện hưởng, trong thời gian 05 năm. Mức hỗ trợ này được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

b) Đối tượng quy định tại điểm b, khoản 2 điều này, nếu đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, tình nguyện về làm việc ở cấp xã theo danh mục ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thì được giữ nguyên mức lương hiện hưởng cộng với chế độ ưu đãi hàng tháng bằng 50% mức lương hiện hưởng, trong thời gian 05 năm.

5. Quyền lợi và trách nhiệm

a) Quyền lợi

- Người công tác tại các xã, phường, thị trấn khác với nơi mà mình đăng ký thường trú thì được chính quyền địa phương nơi công tác bố trí nơi ở phù hợp với điều kiện của xã, phường, thị trấn.

- Trong thời gian công tác nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ, được sự tin nhiệm của tập thể và đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì được cấp có thẩm quyền quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt của cấp xã; được tạo điều kiện xét tuyển hoặc thi tuyển vào công chức cấp xã.

- Được bồi dưỡng theo khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hành chính, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội cho cán bộ, công chức cấp xã.

- Sau 05 năm, nếu trí thức trẻ không được bố trí vào các chức danh cán bộ chuyên trách hoặc không được tuyển dụng làm công chức cấp xã thì chấm dứt hợp đồng lao động và được hưởng trợ cấp với mức bằng 01 tháng lương hiện hưởng/01 năm công tác.

b) Trách nhiệm

- Thực hiện đúng theo chức trách, nhiệm vụ được phân công; đồng thời cùng cấp ủy, chính quyền cấp xã tổ chức thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Trường hợp vi phạm quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp tự ý bỏ việc khi chưa thực hiện đủ thời gian đã cam kết thì phải bồi hoàn đủ một lần toàn bộ kinh phí nhận hỗ trợ ban đầu và các ưu đãi khác.

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và ban hành danh mục những ngành nghề, lĩnh vực và địa bàn cần tuyển chọn trí thức trẻ để tổ chức thực hiện hàng năm, cho đến hết năm 2015.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

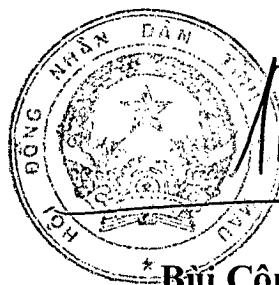
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay thế Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh về tuyển dụng trí thức trẻ về công tác ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, tp;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo- Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. 100

CHỦ TỊCH



***Bùi Công Bửu**